TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 14/6/2024.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Trang
2. Ông Bùi Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2024, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H – sinh năm 1983 (có mặt)
***Bị đơn:** Anh Đặng Văn C – sinh năm 1979 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Văn C tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống hay cãi vả nhau, anh C thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, mỗi lần say xỉn là đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà, từ tháng 3/2022 đến nay chị đã về nhà mẹ ruột ở, trong thời gian đó không có liên hệ hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Đặng Văn C. Về con: Vợ chồng có 05 con tên: Đặng Văn Đ – sinh năm 2002, Đặng Văn T1 – sinh năm 2004, Đặng Văn H1 sinh ngày 01/3/2008, Đặng Hữu P – sinh ngày 06/12/2009, Đặng Thị Diễm H2 – sinh ngày 04/12/2014, Đặng Thị Hoài T sinh ngày 28/5/2017. Khi ly hôn, các cháu Đặng Văn Đ – sinh năm 2002, Đặng Văn T1 – sinh năm 2004 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, còn lại Đặng Văn H1 sinh ngày 01/3/2008, Đặng Hữu P – sinh ngày 06/12/2009, Đặng Thị Diễm H2 – sinh ngày 04/12/2014, Đặng Thị Hoài T

sinh ngày 28/5/2017 chị Trần Thị H nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Văn C vắng mặt nên không có trình bày gì.

Tại bản tự khai ngày 01/4/2024, cháu Đặng Văn H1 - sinh ngày 01/3/2008, Đặng Hữu P – sinh ngày 06/12/2009, Đặng Thị Diễm H2 – sinh ngày 04/12/2014, Đặng Thị Hoài T sinh ngày 28/5/2017 trình bày: Khi ba mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Trần Thị H.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đặng Văn C để tống đạt văn bản tố tụng, nhưng anh Đặng Văn C không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Đặng Văn C không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì anh Đặng Văn C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Văn C.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Trần Thị H thì chị và anh Đặng Văn C sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị H khai nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống hay cãi vả nhau, anh C thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, mỗi lần say xỉn là đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà, từ tháng 3/2022 đến nay chị đã về nhà mẹ ruột ở, trong thời gian đó không có liên hệ hàn gắn hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập anh Đặng Văn C nhiều lần nhưng anh Đặng Văn C cố tình vắng mặt chứng tỏ anh Đặng Văn C không có thiện chí để đoàn tụ gia đình. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đặng Văn C rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H.

3. Về con chung: Chị Trần Thị H khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 05 con tên: Đặng Văn Đ – sinh năm 2002, Đặng Văn T1 – sinh năm 2004, Đặng Văn H1 sinh ngày 01/3/2008, Đặng Hữu P – sinh ngày 06/12/2009, Đặng Thị

Diễm H2 – sinh ngày 04/12/2014, Đặng Thị Hoài T sinh ngày 28/5/2017. Khi ly hôn, các cháu Đặng Văn Đ – sinh năm 2002, Đặng Văn T1 – sinh năm 2004 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết, còn lại Đặng Văn H1 - sinh ngày 01/3/2008, Đặng Hữu P – sinh ngày 06/12/2009, Đặng Thị Diễm H2 – sinh ngày 04/12/2014, Đặng Thị Hoài T sinh ngày 28/5/2017 chị Trần Thị H nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nguyện vọng của các cháu và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị H không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đặng Văn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Đặng Văn C. Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Văn H1 sinh ngày 01/3/2008, Đặng Hữu P – sinh ngày 06/12/2009, Đặng Thị Diễm H2 – sinh ngày 04/12/2014, Đặng Thị Hoài T sinh ngày 28/5/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Đặng Văn C có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012952 ngày 11/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Đặng Văn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Trần Thị H có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng anh Đặng Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Nơi đăng ký kết hôn UBND xã Hàm Thắng;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ung Thanh Quang